TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2024/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 22 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2024/TLST-DS, ngày 22 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Ngọc Mỹ D;** sinh năm: 2000; địa chỉ: 2, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Hoàng Phi P;** Sinh năm: 1998; địa chỉ: B ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phan Minh H**, sinh năm 1997; địa chỉ: B ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chị P, anh H ủy quyền cho anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm; địa 572c Khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng.

1.1/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Hoàng Phi P và anh Phan Hiếu M thừa nhận có nợ chị Nguyễn Ngọc M1 Duyên số tiền nợ hụi là 17.045.000 đồng (Mười bảy triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Chị Nguyễn Hoàng Phi P và anh Phan Hiếu M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Ngọc M1 Duyên số tiền nợ hụi là 17.045.000 đồng đồng (Mười bảy triệu không trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Ngọc Mỹ D không yêu cầu Chị Nguyễn Hoàng Phi P và anh Phan Hiếu M trả lãi suất của số tiền nêu trên.

2/ Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Hoàng Phi P và anh Phan Hiếu M nhận chịu 100% án phí.

3.1/ Chị Nguyễn Hoàng Phi P và anh Phan Hiếu M phải có trách nhiệm liên đới chịu số tiền án phí là 426.000đ (Bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng).

3.2/ Chị Nguyễn Ngọc Mỹ D không phải chịu án phí, hoàn trả cho chị Duyên số tiền án phí đã nộp là 426.000đ (Bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000260 ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Châu Thành, T. Bến Tre;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan